

Con lăn đường rung

SW350-1·500-1 TW350-1·500-1, W-1

Chất lượng cao, hiệu suất vượt trội
Dòng máy thân thiện với môi trường và bảo vệ tự nhiên



Loại có biện pháp kiểm
soát khí thải giai đoạn 2
của Bộ Đất đai, Hạ tầng,
Giao thông và Du lịch



SAKAI®

Tích hợp công nghệ tiên tiến để tăng tính tiện dụng và chức năng

SW350-1



SW500-1



**Dễ sử dụng
Vận hành thân thiện**



Công tắc rung tiện lợi

Công tắc rung được tích hợp trên tay cầm của cần gạt tiến/lùi cho phép điều chỉnh ON-OFF rung đúng thời điểm.



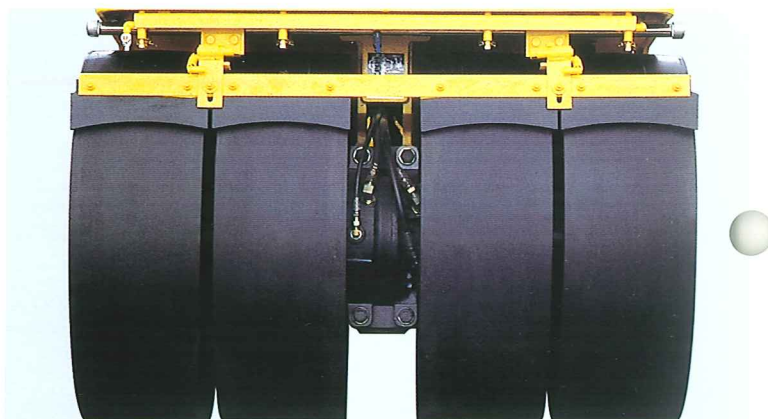
Trang bị tiêu chuẩn bình chứa dung dịch chuyên dụng (TW)

Trang bị tiêu chuẩn bình chứa chuyên dụng để quản lý dung dịch ngăn bám dính nhựa đường lên lốp. Bình chứa làm bằng nhựa, dễ dàng tháo rời.



Loại bỏ hoàn toàn rỉ sét

Hệ thống phun nước được sử dụng thường xuyên nhất tại công trường. Toàn bộ mạch được chế tạo từ vật liệu chống rỉ.



Truyền động trực tiếp bánh sau (TW)

Truyền động trực tiếp bánh sau bằng động cơ thủy lực giúp giảm thiểu tổn thất năng lượng và di chuyển mượt mà. (Hình minh họa là mẫu W-1)



Phun nước đồng đều

Áp dụng bơm phun nước kiểu màng, đảm bảo phun nước liên tục đồng đều và ổn định.



Kích thước làm việc tối ưu

Khoảng sáng vòng cua lớn và phần nhô bên nhỏ gọn ở cả hai bên giúp thi công với ít phần bỏ sót hơn.



Giá gương có thể gấp

Gương có thể gấp lại để dàng chỉ với một thao tác, rất tiện lợi khi thi công ở không gian hẹp hoặc khi vận chuyển.

Loại khớp nối vượt trội về hiệu suất

TW350-1



TW500-1



Chú trọng đến sự tiện nghi và thân thiện với môi trường



Sử dụng ghế liền mạch

Ghế được đúc liền bọt mềm với bề mặt bo tròn, không có đường may, ngăn nước mưa thấm vào.



Thiết kế và phối màu hài hòa với đô thị

Thiết kế và phối màu sạch sẽ, hài hòa với công trường và khu đô thị, không làm ảnh hưởng đến mỹ quan đường phố.



Đạt tiêu chuẩn mới của Bộ Đất đai, Hạ tầng, Giao thông và Du lịch

Được thiết kế thân thiện với môi trường, đáp ứng tiêu chuẩn mới của Bộ, bao gồm "Máy xây dựng giảm tiếng ồn" và "Máy xây dựng kiểm soát khí thải."

Khả năng vận hành lớn



Đảm nén đồng đều

Cơ chế rung đảm bảo bánh trước và bánh sau tiếp xúc mặt đường, thực hiện đảm nén đồng đều.



Bình nước phun lớn bằng nhựa

Trang bị miệng nạp nước lớn phù hợp với nhiều loại ống nước, bộ lọc nước bằng thép không gỉ và đồng hồ báo mức nước dễ nhìn.

Tùy chọn



Mái che

Bình chứa dung dịch chống đông ROPS

Dây an toàn

Còi cảnh báo độ nghiêng

Lực rung khởi động và tần số rung cân bằng tốt

Lực rung khởi động và tần số rung được tối ưu hóa theo trọng lượng, giúp thực hiện đảm nén hiệu quả.

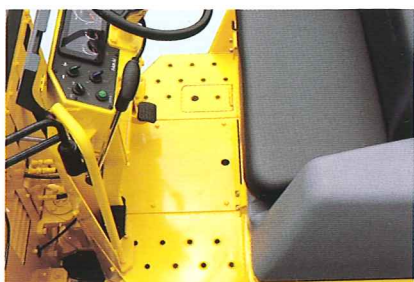
Dòng máy	SW350-1	SW500-1	TW350-1	TW500-1	TW500W-1
Lực rung khởi động kN (kgf)	20.6 × 2 (2,100 × 2)	24.5 × 2 (2,500 × 2)	20.6 (2,100)	24.5 (2,500)	
Tần số rung Hz (vpm)	55 (3,300)				



TW500W-1



Độ an toàn vượt trội



Sàn chống trơn trượt

Sàn được gia công chống trơn trượt, nâng cao độ an toàn.

Tính dễ bảo trì được cân nhắc kỹ lưỡng

Truyền động trực tiếp (TW)

Truyền động trực tiếp bánh sau loại bỏ nhu cầu bảo trì hệ thống dẫn động.



Màn hình giám sát OK Monitor giúp nắm bắt tình trạng máy móc

- Cảnh báo sạc điện
- Áp suất dầu động cơ
- Phanh đỗ xe
- Phun dung dịch
- Rung
- Lọc dầu thủy lực
- Chỉ báo hướng
- Phun nước
- Đèn làm việc
- Chốt dự nhiệt

Tầm nhìn vượt trội

Cấu trúc đảm bảo tầm nhìn rõ ràng cả trước và sau, dễ dàng quan sát mặt bên khi đầm nén hai bên.

Đèn halogen sáng cho công trình ban đêm

Trang bị đèn halogen có tuổi thọ cao và ánh sáng mạnh.

Hệ thống liên khóa

Cơ chế an toàn chỉ cho phép khởi động động cơ khi cần gạt tiến/lùi ở vị trí trung tính.

Hệ thống phanh với 2 cấp và 3 cách thao tác

Phanh dịch vụ: Trong vận hành bình thường, chuyển cần gạt tiến/lùi về trung tính để kích hoạt phanh thủy tĩnh.

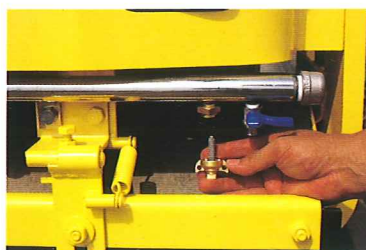
Phanh khẩn cấp: Khi đang di chuyển, đạp hết bàn đạp phanh để kích hoạt hệ thống 2 cấp gồm phanh thủy tĩnh và phanh âm.

Phanh đỗ xe: Kích hoạt phanh âm tích hợp trong động cơ dẫn động bánh trước và bánh sau qua công tắc trên bảng điều khiển.

Hệ thống phanh này được thiết kế theo nguyên tắc "fail-safe," tự động kích hoạt phanh khi xảy ra giảm áp suất thủy lực đột ngột hoặc sự cố trong hệ thống điện.

Dễ dàng thay thế lốp

Dễ dàng thay thế lốp khi bị thủng hoặc khi cần thay lốp bên ngoài và lốp trung tâm.



Đầu phun một chạm (đang đăng ký bằng sáng chế)

Đầu phun nước do công ty tự phát triển, dễ dàng tháo lắp, bền bỉ và làm bằng kim loại.

Bộ lọc đầu phun có thể tháo rời để vệ sinh. Ngoài ra, ống dẫn nước phun được làm từ thép không gỉ đánh bóng, hạn chế bám bẩn.

Pin không cần bảo trì

Sử dụng pin hoàn toàn kín, không cần bảo trì.

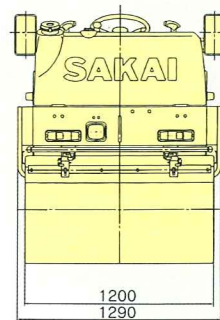
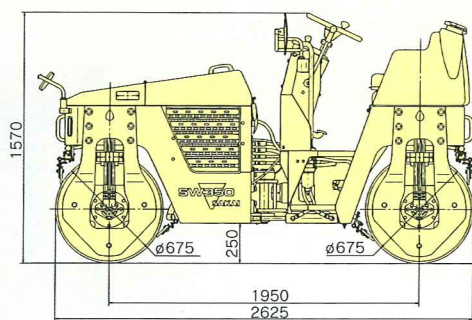
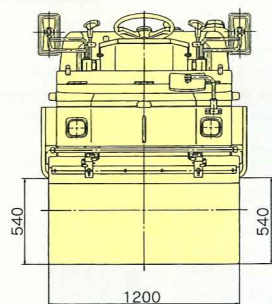


Nắp capo mở hoàn toàn

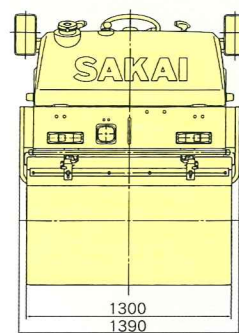
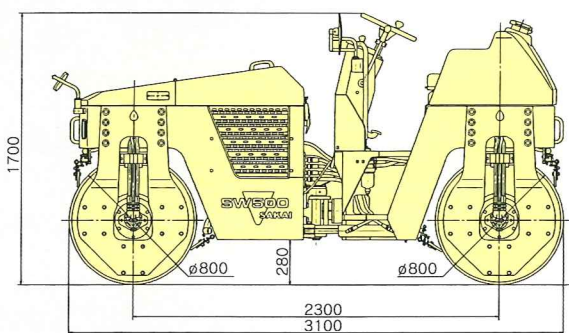
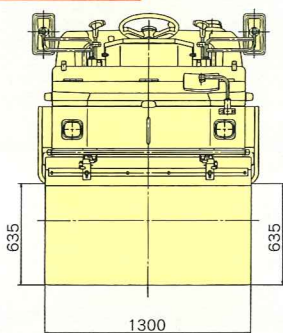
Nắp capo có thể mở rộng, giúp dễ dàng bảo trì. Bộ lọc không khí và các thành phần khác được lắp đặt ở vị trí thuận tiện cho việc bảo trì.

Bản vẽ ngoại quan

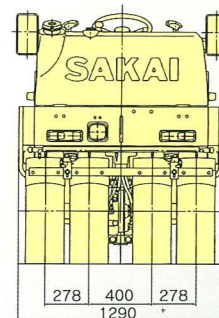
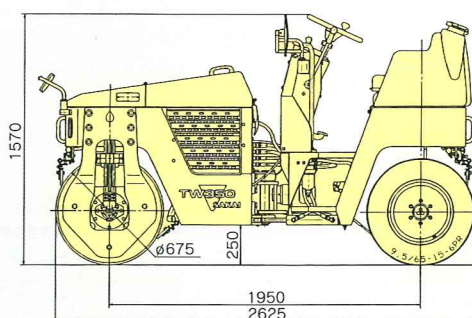
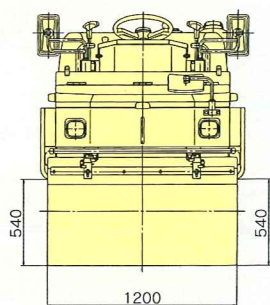
SW350-1



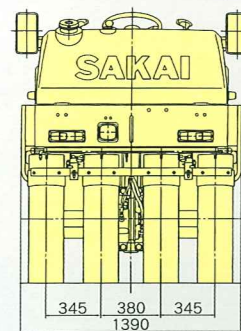
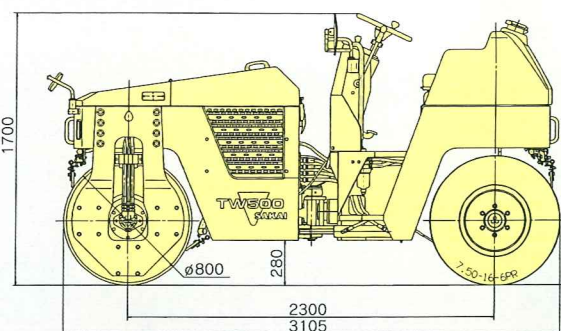
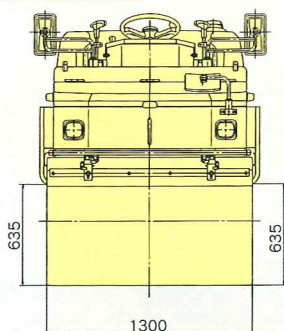
SW500-1



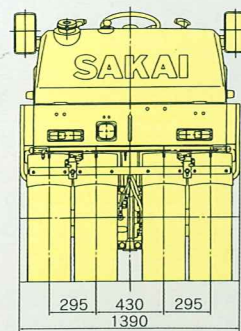
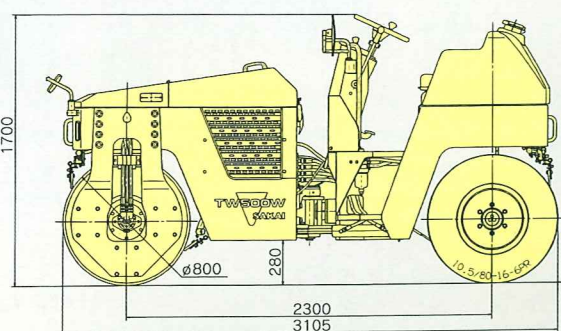
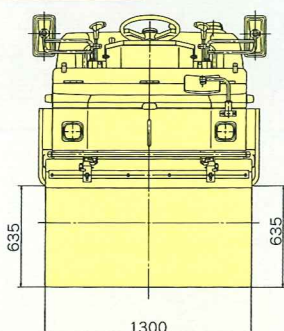
TW350-1



TW500-1



TW500W-1



Thông số kỹ thuật tổng quát

Kiểu dáng		SW350 ₁		SW500 ₁		TW350 ₁		TW500 ₁		TW500 ₁	
Tổng trọng lượng (kg)		2,780		4,100		2,450		3,550		3,550	
Trọng lượng bản thân (kg)		2,590		3,720		2,280		3,250		3,250	
Trọng lượng phân bổ	Tổng trọng lượng (kg)	Bánh trước: 1,390	Bánh sau: 1,390	Bánh trước: 2,000	Bánh sau: 2,100	Bánh trước: 1,380	Bánh sau: 1,070	Bánh trước: 1,940	Bánh sau: 1,610	Bánh trước: 1,930	Bánh sau: 1,620
	Trọng lượng không tải (kg)	Bánh trước: 1,360	Bánh sau: 1,230	Bánh trước: 1,930	Bánh sau: 1,790	Bánh trước: 1,350	Bánh sau: 930	Bánh trước: 1,890	Bánh sau: 1,360	Bánh trước: 1,880	Bánh sau: 1,370
Áp lực đường kính	Tổng trọng lượng N(kgf) / cm	Bánh trước: 11.6	Bánh sau: 11.6	Bánh trước: 15.4	Bánh sau: 16.2	Bánh trước: 11.5		Bánh trước: 14.9		Bánh trước: 14.8	
	Trọng lượng không tải N(kgf) / cm	Bánh trước: 11.3	Bánh sau: 10.3	Bánh trước: 14.8	Bánh sau: 13.8	Bánh trước: 11.3		Bánh trước: 14.5		Bánh trước: 14.5	
Hiệu suất khởi động rung	Lực rung khởi động kN (kgf)	2,100 x 2		2,500 x 2		2,100		2,500			
	Tần số rung Hz (vpm)	3,300									
Tốc độ di chuyển (km/h)		Cấp 1: 0~7.5			Cấp 2: 0~13.5		Cấp 1: 0~9.0 Cấp 2: 0~12.5		Cấp 1: 0~9.5 Cấp 2: 0~13.0		
Bán kính quay tối thiểu (m)		3.8		4.3		3.8		4.3			
Khả năng leo dốc (độ)		25				22					
Kích thước	Tổng chiều dài × chiều rộng × chiều cao (mm)	2,625 x 1,290 x 1,620		3,100 x 1,390 x 1,770		2,625 x 1,290 x 1,620		3,105 x 1,390 x 1,770			
	Khoảng cách trục (mm)	1,950		2,300		1,950		2,300			
	Chiều rộng đệm nén (mm)	1,200		1,300		1,200		1,300			
	Khoảng sáng vòng cua (mm)	510		555		510		555			
	Khoảng sáng gầm tối thiểu (mm)	200		250		200		250			
Động cơ	Tên động cơ diesel	Isuzu 3LD1		Isuzu 4LB1		Isuzu 3LD1		Isuzu 4LB1			
	Kiểu dáng	4 kỳ, làm mát bằng nước, van trên, buồng xoáy dòng chảy, xếp theo hàng									
	Dung tích xả L (c.c.)	1,496		1,499		1,496		1,499			
	Công suất định mức kW (PS)/min-1	28 / 2,300		30 / 2,500		28 / 2,300		30 / 2,500			
Hệ thống truyền động	Hộp số/Số cấp	Hộp số thủy tĩnh/Chuyển đổi 2 cấp và truyền động vô cấp bằng thủy lực									
	Bộ chuyển đổi chiều quay	Thay đổi hướng xả dầu của bơm dầu loại dung tích thay đổi									
	Hệ thống giảm tốc cuối	Loại bánh răng hành tinh				Bánh trước: Loại bánh răng hành tinh Bánh sau: Loại bánh răng trụ					
Hệ thống khởi động rung	Truyền động	Loại thủy tĩnh									
	Thiết bị khởi động rung	Lịch trực đơn									
	Vị trí lắp đặt	Bên trong tang bánh trước và bánh sau				Bên trong tang bánh trước					
Hệ thống bánh xe	Ứng dụng	Bánh trước: Bánh rung và bánh dẫn động Bánh sau: Bánh rung và bánh dẫn động				Bánh trước: Bánh rung và bánh dẫn động Bánh sau: Bánh dẫn động					
	Kích thước bánh trước: Đường kính × Chiều rộng (mm)	Đường kính × Chiều rộng: 675×1,200		Đường kính × Chiều rộng: 800×1,300		Đường kính × Chiều rộng: 675×1,200		Đường kính × Chiều rộng: 800×1,300			
	Kích thước bánh sau: Đường kính × Chiều rộng (Tên lốp × Số lượng) (mm)	Đường kính × Chiều rộng: 675×1,200		Đường kính × Chiều rộng: 800×1,300		Lốp: 9.5/65-15-6PR (OR) × 4 chiếc		Lốp: 7.50-16-6PR (OR) × 4 chiếc		Lốp: 10.5/80-16-6PR (OR) × 4 chiếc	
	Phương thức hỗ trợ	Bánh trước: Sử dụng cao su chống rung		Bánh trước: Sử dụng cao su chống rung		Bánh trước: Sử dụng cao su chống rung; Bánh sau: Cố định		Bánh trước: Sử dụng cao su chống rung; Bánh sau: Cố định			
Hệ thống phanh	Phanh chính	Phanh thủy tĩnh, phanh nhiều đĩa kiểu ướt hoạt động cơ học									
	Phanh đỗ xe	Phanh nhiều đĩa kiểu ướt hoạt động cơ học									
Hệ thống lái		Loại khớp nối, hoạt động thủy lực									
Hệ thống phun nước		Kiểu bơm ép									
Hệ thống phun dung dịch		-----				(Bánh sau) Kiểu bơm ép					
Dung tích nước và dầu	Bình nhiên liệu L	42		52		42		52			
	Bình nước phun L	200		320		200		320			
	Bình chứa dung dịch L	-		-		10		10			

- Quy định và pháp luật liên quan
- Quy chuẩn về cấu trúc máy xây dựng
 - Tiêu chuẩn an toàn cho phương tiện vận chuyển đường bộ (xe chuyên dụng cỡ nhỏ)
 - Máy xây dựng giảm tiếng ồn
 - Loại có biện pháp kiểm soát khí thải

※ Các thông số kỹ thuật này có thể thay đổi mà không báo trước nhằm cải thiện hiệu suất và chất lượng

Tùy chọn	● Mái che ● Bình chứa dung dịch chống đông ● Hệ thống bảo vệ chống lật (ROPS) với dây an toàn ● Thảm sàn
----------	---

Để vận hành máy lăn đường, cần tham gia "Đào tạo đặc biệt liên quan đến công việc vận hành máy lăn."



Công ty cổ phần Sakai Heavy Industries

Trụ sở chính: 〒105 Tokyo, Minato-ku, Shibadaimon 1-4-8 Hamamatsucho Seiwa Building ☎ (03)3434-3401

Văn phòng Sapporo
Văn phòng Sendai
Văn phòng Kanto
Văn phòng Nagoya
Văn phòng Hokuriku
Văn phòng Osaka

SĐT 011-846-8455
SĐT 022-231-0731
SĐT 0485-96-3336
SĐT 052-563-0651
SĐT 076-240-7041
SĐT 0726-54-3366

Văn phòng Chugoku-Shikoku
Văn phòng Fukuoka
Phòng kinh doanh trực tiếp dòng nhỏ
Bộ phận hỗ trợ sản phẩm
Trung tâm đào tạo

SĐT 082-227-1166
SĐT 092-503-2971
SĐT 048-595-3761
SĐT 0480-52-1111
SĐT 0480-52-6964